

B. ANSWER KEY

Question 1.

- nation /'neɪʃən/ (n): quốc gia, đất nước
- happy /'hæpi/ (adj): hạnh phúc, vui vẻ
- receive /rɪ'si:v/ (v): nhận
- active /'æktɪv/ (adj): năng động, chủ động

⇒ **Đáp án C (trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2; các từ còn lại là thứ nhất)**

Question 2.

- lunar /'lu:nər/ (adj): (thuộc) mặt trăng, âm lịch
- reduce /rɪ'dju:s/ (v): giảm
- enjoy /ɪn'dʒɔɪ/ (v): thích
- arrive /ə'raɪv/ (v): đến

⇒ **Đáp án A (trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất; các từ còn lại là thứ 2)**

Question 3.

- where /weər/ (adv): ở đâu
- when /wen/ (adv): khi nào
- who /hu:/ (pro): ai
- which /wɪtʃ/ (pro): nào

⇒ **Đáp án C (“wh” được phát âm là /h/; các từ còn lại là /w/)**

Question 4.

- high /haɪ/ (adj): cao
- light /laɪt/ (n): ánh sáng
- fine /faɪn/ (adj): khỏe, đẹp, tốt
- lit /lɪt/ (v): thấp, châm (quá khứ của động từ “light”)

⇒ **Đáp án D (“i” được phát âm là /ɪ/; các từ còn lại là /aɪ/)**

Question 5.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu
Hotline: 0902196677

-bowl /bəʊl/ (n): cái bát

-now /naʊ/ (adv): bây giờ

-down /daʊn/ (adv): xuống

-cow /kaʊ/ (n): bò cái

⇒ **Đáp án A** (“ow” được phát âm là /əʊ/; các từ còn lại là /aʊ/)

Question 6.

Câu hỏi: Họ bắt xe buýt ở đâu?

Dẫn chứng: “At 6.30 in the morning, the bus collected Ba and his family from their home.” (Vào lúc 6 giờ 30 sáng, xe buýt đón Ba và gia đình cậu ấy ở nhà của họ.)

⇒ **Đáp án A**

Question 7.

Câu hỏi: Họ làm gì sau khi băng qua cầu?

Dẫn chứng: “It crossed the Dragon Bridge and stopped at the gas station to get some more fuel” (Nó băng qua Cầu Rồng và dừng lại ở nhà ga để đổ thêm nhiên liệu.)

⇒ **Đáp án B**

Question 8.

Câu hỏi: Họ có thể nhìn thấy gì khi họ đi qua cánh đồng?

Dẫn chứng: “This road ran between paddy fields, so the people on the bus can see a lot of cows and buffaloes.” (Con đường này giữa những cánh đồng nên mọi người trên xe buýt có thể nhìn thấy nhiều trâu bò.)

Vậy họ có thể nhìn thấy “cattle” (gia súc)

⇒ **Đáp án D**

Question 9.

Dẫn chứng: “The road ended before a big store beside a pond” (Cuối con đường là một cửa hàng lớn cạnh một cái ao.)

Fanpage : <https://www.facebook.com/luenthiamax>

⇒ **Đáp án D**

Question 10.

Câu hỏi: Xe buýt cho họ xuống ở đâu?

Dẫn chứng: “the bus dropped everyone off at the parking lot ten meters from a big old banyan tree” (xe buýt cho họ xuống ở chỗ đỗ xe cách cây đa to 10 mét)

⇒ **Đáp án C**

Question 11.

- by + phương tiện

Dịch: Chúng tôi đi học bằng xe buýt.

⇒ **Đáp án A**

Question 12.

- in + năm

Dịch: Cô ấy sinh ra ở Đắk Nông vào năm 1995.

⇒ **Đáp án A**

Question 13.

Trong câu có mốc thời gian *last month* nên ta chia động từ ở thì quá khứ đơn.

Dịch: Tháng trước bố tôi đã dẫn chúng tôi đi sở thú.

⇒ **Đáp án C**

Question 14.

Trong câu có mốc thời gian *in 1992* nên ta chia động từ ở thì quá khứ đơn. Hơn nữa, chủ ngữ là *my school* nên động từ *build* được chia ở dạng bị động.

Cấu trúc:

-Chủ động: S + V2/ed + O

-Bị động: S (O) + was/ were + PP + by O(S)

Dịch: Trường tôi được xây vào năm 1992.

⇒ **Đáp án A**

Question 15.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu
Hotline: 0902196677

Trong câu có trạng ngữ *every day* nên ta chia động từ ở thì hiện tại đơn.
Chủ ngữ là *Mr John* nên động từ *smoke* phải thêm *s*.

Cấu trúc: S + V(bare-inf)/ Vs/es +...

Dịch: Ông John hút 20 điếu thuốc mỗi ngày.

⇒ **Đáp án B**

Question 16.

Ta chia động từ *live* ở thì hiện tại hoàn thành với *how long*.

Cấu trúc: S + have/ has + PP ...

Dịch: Bạn đã sống ở đó được bao lâu rồi? – 5 năm rồi.

⇒ **Đáp án B**

Question 17.

Trong câu có mốc thời gian *tomorrow* nên ta chia động từ ở thì tương lai.

Dịch: Họ sẽ ở đây vào ngày mai phải không?

⇒ **Đáp án A**

Question 18.

Cấu trúc: S + wish(es) + S + V2/ed ... (mong ước trái với thực tế ở hiện tại)

Dịch: Cô ấy ước cô ấy có thể biết bơi.

⇒ **Đáp án D**

Question 19.

- whose: thay thế cho tính từ sở hữu trong mệnh đề quan hệ.
- bwho: thay thế cho chủ ngữ chỉ người trong mệnh đề quan hệ.
- whom: thay thế cho tân ngữ chỉ người trong mệnh đề quan hệ.
- that: thay thế cho who, whom, which trong mệnh đề quan hệ xác định.

Trong câu này, từ cần điền vào là đại từ quan hệ *which* hoặc *that* để thay thế cho danh từ *letters* làm chức năng tân ngữ trong mệnh đề quan hệ.

Hai câu ban đầu: “Ba received three letters. You sent them this morning.”

Dịch: Ba đã nhận được 3 bức thư mà bạn đã gửi sáng nay.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luventhiamax>

⇒ **Đáp án B**

Question 20.

Trong câu này, ta cần đại từ quan hệ thay thế cho chủ ngữ chỉ người trong mệnh đề quan hệ=> loại A, D

Đây là mệnh đề không xác định => loại C

Dịch: Bạn đã từng gặp ông Philip đến từ nước Mỹ chưa?

⇒ **Đáp án B**

Question 21.

Mệnh đề chính ở thì tương lai đơn nên động từ ở mệnh đề *if* được chia ở thì hiện tại đơn => Đây là câu điều kiện loại 1

Dịch: Chúng ta sẽ không có nước sạch để dùng nếu chúng ta làm nguồn nước ô nhiễm

⇒ **Đáp án C**

Question 22.

Đây là câu điều kiện loại 1, nên động từ ở mệnh đề chính được chia ở thì tương lai đơn

Cấu trúc: If+S + V(s/es) ..., S + will + V (bare-inf)...

Dịch: Nếu tối nay trời mưa thì tôi sẽ không đi chơi.

⇒ **Đáp án B**

Question 23.

-so that: để mà (chỉ mục đích)

- so: vì thế, cho nên

-and: và

Dịch: Trời rất nóng nên tôi đi bơi.

⇒ **Đáp án C**

Question 24.

-Used to + V (bare-inf): đã từng làm gì (thói quen quá khứ)

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu
Hotline: 0902196677

-Get used to + V-ing: quen làm gì (thói quen hiện tại)

Dịch: Cậu ấy không viết thư cho bố mẹ thường xuyên như cậu ấy đã từng làm.

⇒ **Đáp án B**

Question 25.

-insist: khẳng khẳng

+ insist on doing sth: khẳng khẳng làm gì

-force: bắt buộc

+ force sb to do sth: bắt buộc ai làm gì

-advise: khuyên

+ advise sb to do sth: khuyên ai làm gì

-suggest: đề nghị

+ suggest doing sth: đề nghị làm gì

Dịch: Bác sĩ khuyên tôi không được thức khuya.

⇒ **Đáp án C**

Question 26.

-audience (n): khán giả (xem/nghe 1 vở kịch, buổi biểu diễn, bài diễn thuyết,...)

-viewer (n): người xem truyền hình

-spectator (n): khán giả, người xem (một sự kiện thể thao)

-watcher (n): người quan sát/ theo dõi tình hình của ai/ cái gì

Dịch: Hàng triệu khán giả truyền hình thích chương trình đó trên ti vi.

⇒ **Đáp án B**

Question 27.

- if: nếu

-otherwise: nếu không thì

-and: và

-because: bởi vì

Dịch: Bạn phải rời đi bây giờ, nếu không thì bạn sẽ bị muộn.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luventhiamax>

⇒ **Đáp án B**

Question 28.

- difficulty (n): sự khó khăn
- easy (ad;): dễ dàng
- easily (adv): một cách dễ dàng
- difficult (adj): khó khăn

Từ cần điền vào là một tính từ => loại A, D.

Dịch: Những bài tập này thì khó. Chúng tôi không thể làm được.

⇒ **Đáp án C**

Question 29.

- take part in: tham gia

Dịch: Bạn có muốn tham gia vào những trò chơi không?

⇒ **Đáp án D**

Question 30.

- celebrate (v): kỉ niệm
- celebration (n): lễ kỉ niệm

Dịch: Mặc dù có nhiều ngày lễ quanh năm nhưng Tết là ngày lễ quan trọng nhất đối với người Việt Nam.

⇒ **Đáp án B**

Question 31.

- happy (adj): hạnh phúc, vui vẻ
- happily (adv): một cách hạnh phúc, vui vẻ

Cấu trúc: V + adv

Từ cần điền vào sau động từ “laugh” là một trạng từ.

Dịch: Đứa bé cười một cách vui vẻ khi nó chơi với đồ chơi.

⇒ **Đáp án D**

Question 32.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu
Hotline: 0902196677

- environment (n): môi trường

Tính từ sở hữu + N

Dịch: Nếu chúng ta giữ môi trường trong sạch thì chúng ta sẽ có một cuộc sống hạnh phúc và lành mạnh hơn.

⇒ **Đáp án D**

Question 33.

Cấu trúc: let sb do sth: cho phép ai làm gì

Dịch: Đừng cho phép bọn trẻ chơi trong nhà bếp.

⇒ **Đáp án A**

Question 34.

Sari: là trang phục của phụ nữ Ấn Độ

Ao dai: là trang phục của phụ nữ Việt Nam

Kimono: là trang phục của phụ nữ Nhật Bản

Dịch: Trang phục dân tộc của phụ nữ Nhật là Kimono.

⇒ **Đáp án B**

Question 35.

Cấu trúc. If + S + V2/ed/ were ..., S + would + V(bare -inf) ... (câu điều kiện loại 2)

Dịch: Nếu Lan cao hơn thì cô ấy sẽ làm người mẫu thời trang.

⇒ **Đáp án D**

Question 36.

She is the woman. I met her last week.

⇒ She is the woman whom/ that I met last week. (“whom” thay thế cho tân ngữ “her”)

Dịch: Cô ấy là người phụ nữ mà tôi gặp tuần trước.

⇒ **Đáp án A**

Question 37.

Fanpage : <https://www.facebook.com/luenthiamax>

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu
Hotline: 0902196677

Cấu trúc

- Tell sb (not) to do sth: bảo/ yêu cầu ai (không) làm gì.

Dịch: Giáo viên yêu cầu họ không được làm ồn trong lớp.

⇒ **Đáp án D**

Question 38.

Cấu trúc:

- Prefer sth to sth: thích cái gì hơn cái gì

Dịch: Tôi nghĩ tôi thích cuộc sống ở nông thôn hơn thành thị.

⇒ **Đáp án C (more than => to)**

Question 39.

Trong câu có trạng ngữ *last year* và chủ ngữ là *the picture* nên ta chia động từ ở dạng bị động của thì quá khứ đơn.

Dịch: Bức tranh đã được Jane vẽ vào năm ngoái.

⇒ **Đáp án B (was painting => was paint)**

Question 40.

Cấu trúc:

- Spend time doing sth: dành thời gian làm gì đó.

Dịch: Bây giờ tôi đang trải qua ngày cuối tuần đi cắm trại với bạn tôi.

⇒ **Đáp án C (go to => going to)**